

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 338/2024/HSPT

Ngày: 26/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

Ông Vũ Hồng Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ngọc Châu - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 187/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 288/2024/QĐXXPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 207/2024/HSPT – QĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024.

Do có kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị H** và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2024/HSST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1989, tại Nghệ An; Giới tính: Nữ.

Nơi đăng ký thường trú: **khu phố H, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước.**

Nơi cư trú: **ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông **Nguyễn Hồng T** - đã chết và bà **Nguyễn Thị L** (mẹ đẻ -không rõ năm sinh) và bà **Nguyễn Thị L1** (mẹ nuôi - không rõ năm sinh); Có chồng tên **Hồ Văn H1**, sinh năm 1987, có 02 con sinh năm 2012 và 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Lê Thị Hồng X**, sinh năm 1990, tại Ninh Thuận; Giới tính: Nữ.

Nơi đăng ký thường trú: **thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.**

Nơi cư trú: **ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: **Lê Văn X1**, sinh năm 1968 và bà **Trần Thị Mỹ N**, sinh năm 1970;
Có chồng tên: **Nguyễn Xuân H2**, sinh năm 1989, có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2023, đến ngày 31/7/2023 được tại ngoại -
Có mặt.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị nên
không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 04/2023, **Vương Hoàng V**, **Lê Thị Hồng X** và **Nguyễn Thị H** thoả thuận với nhau về việc hàng ngày **X** và **H** nhận ghi số đề của các con bạc trong **công ty C** sau đó chuyển các con số đề cược lớn cho **Vương Hoàng V** để hưởng hoa hồng 10% trên tổng số tiền ghi được. Những con số đề cược thấp hơn thì **X** và **H** giữ lại, trực tiếp thắng thua với các con bạc.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức ghi số đề và tỷ lệ thắng thua như sau: Trước khi có kết quả xổ số kiến thiết trong ngày mở, người mua đề lựa chọn con số theo ý thích và đặt cược tiền số đã chọn để so sánh với các con số trên lô xổ số khi mở thưởng. Người bán đề ghi các con số, số tiền của người mua đã chọn vào phôi đề bằng giấy đưa cho người mua, đồng thời tổng hợp vào tờ giấy chung quản lý và đối chiếu kết quả. Khi kết quả xổ số kiến thiết trong ngày mở, nếu các con số của người mua đề trùng các con số trên các lô xổ số thì người mua đề thắng bạc, người bán đề trả tiền cho người mua đề. Ngược lại thì người mua đề thua bạc với số tiền sử dụng để ghi số đề. Mức độ ăn thua được tính theo các hình thức: Đầu, đuôi tức là mua hai số trùng với hai số ở giải tám hoặc hai số cuối của giải đặc biệt thì tỷ lệ thắng bạc là 01 ăn 70 lần; bao lô 02 số tức là mua 02 con số bất kỳ nếu trùng với 02 con số cuối của tất cả các giải thì thắng bạc tỷ lệ 01 ăn 70 lần; bao lô 03 số tỷ lệ thắng bạc 01 ăn 600 lần; đánh số xiên (03 cặp số) tức là chọn bao lô ba cặp số trùng với 02 con số cuối của tất cả các giải thì thắng bạc tỷ lệ 01 ăn 500 lần; xỉu chủ tức là khi 03 con số của giải bảy trùng với 03 con số của giải đặc biệt thì người mua thắng bạc tỷ lệ 01 ăn 500 lần; số đá tức là mua ít nhất 02 cặp số nếu trùng với 02 số cuối của tất cả các giải thì thắng bạc tỷ lệ 01 ăn 700 lần.

1. Hành vi đánh bạc của **Lê Thị Hồng X và **Võ Bé N1**:**

Ngày 30/6/2023, tại **ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**, **Võ Bé N1** sử dụng điện thoại di động (không rõ hiệu) nhắn tin đến điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6 thuê bao số 097.9397.347 của **Lê Thị Hồng X** ghi các số đề gồm: 11, 67, 76 b20 Ba đại; 28, 35 ddl; 09, 98, 08, đđ12; 72, 73 ddau24 ddui672b5; 313, 131, 393, 939b4 Ba đại; 52b5 Ba đại; 675dd20 b1676 dd5b1 Ba đại; 28, 82, 87 đđ12 3đại; 56, 52b3; 03, 43, 8365 Ba đại (theo kết quả xổ số **miền N** gồm **đài Bình Dương, Vĩnh Long, Trà Vinh**). Tổng số tiền ghi đề là 5.302.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số ngày 30/6/2023, **N1** thắng bạc số tiền 5.150.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa **X** và

N1 là 10.452.000 đồng, **X** đã thanh toán tiền với **N1**.

2. Hành vi đánh bạc của Lê Thị Hồng X và Nguyễn Thị H:

Ngày 30/6/2023, **H** nhận ghi số đề của các công nhân trong công ty **C** (không xác định được họ tên, địa chỉ), sau đó sử dụng điện thoại di động **O** 6 số sim 0338.8171.069 tên “Huyền Diệu” chuyển phoi đến điện thoại di động Oppo Reno 6 số sim 097.9397.347 của Xương cùng thống nhất lựa chọn các số đề cược lớn chuyển cho Vương Hoàng Vũ hưởng hoa hồng. Các số đề còn lại **X** và **H** chia đôi số tiền ghi đề và trực tiếp thắng thua bạc. Tổng số tiền ghi đề trong ngày 30/6/2023 của **X** và **H** theo kết quả xổ số 03 đài đài miền **N** là 53.370.000 đồng (không nhớ rõ người ghi). Đối chiếu kết quả xổ số ngày 30/6/2023, số tiền trúng đề là 31.570.000 đồng nhưng **X**, **H** và **V** đều không xác định được đã chuyển cho **V** những số nào. Tổng số tiền **X** và **H** đánh bạc và thắng bạc là 84.940.000 đồng. Xương, **H** đã thanh toán cho các con bạc.

3. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Tuyết H3:

Ngày 18/7/2023, **Nguyễn Thị Tuyết H3** sử dụng điện thoại di động **S** A73 số thuê bao 0764.164.907 nhắn tin đến điện thoại di động Oppo F11Pro số sim 0338.171.069 của **Nguyễn Thị H** ghi số đề dựa theo kết quả xổ số đài **M** với tổng số tiền là 14.640.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số Miền Nam ngày 18/7/2023, **H3** thắng bạc số tiền 7.700.000 đồng. Tổng số tiền **H** và **H3** đánh bạc là 22.340.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền thắng bạc, **H** đã thanh toán cho **H3** 5.540.000 đồng.

4. Hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Thị H và Vương Hoàng V:

Ngày 05/7/2023, **Nguyễn Thị H** nhận ghi số đề của các con bạc (không xác định được họ tên, địa chỉ) theo kết quả xổ số đài miền **N** với số tiền 1.950.000 đồng rồi chuyển phoi cho **V** qua điện thoại di động Iphone 11 Pro Max số sim 0969.392.495. Đối chiếu kết quả xổ số đài miền **N** ngày 05/7/2023, **H** thắng bạc 21.000.000 đồng. Tổng số tiền **H** và **V** đánh bạc với các con bạc là 22.718.000 đồng, **V** và **H** đã thanh toán cho nhau và **H** đã thanh toán cho các con bạc.

Ngoài ra, ngày 21/7/2023, **Nguyễn Thị H** nhận ghi số đề của các con bạc (không xác định được họ tên, địa chỉ) rồi chuyển phoi cho **V** với số tiền ghi đề là 1.897.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số **H** thua bạc. Tổng số tiền đánh bạc là 1.897.000 đồng.

Ngày 23/7/2023, **Nguyễn Thị H** nhận ghi số đề của các con bạc (không xác định được họ tên, địa chỉ) rồi chuyển phoi cho **V** với tổng số tiền là 695.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số **H** thắng bạc 350.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 23/7/2023 là 1.045.000 đồng.

Ngày 25/7/2023, **Phạm Minh T1** - sinh năm 1980, ngụ ấp **E**, xã **B**, huyện **V**, tỉnh **Đồng Nai** sử dụng số thuê bao 0907815667 nhắn tin đến điện thoại của Xương để ghi các số đề với nội dung: 22.23.đá.2n.b5n theo kết quả xổ số đài miền **N** với số tiền là 196.000 đồng; các số 71.81.21.da.1n.181.b5n.M.B theo kết quả xổ số đài miền **B** với số tiền 242.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số đài miền **N**, **T1** thắng bạc 350.000 đồng; đài miền **B** chưa có kết quả. Tổng số tiền **X** và **T1** đánh bạc theo đài **M** là 546.000 đồng, đài miền **B** là 242.000 đồng. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi **X** đang nhận phoi đề của **T1** tại phòng trọ thuộc ấp **E**, xã **T** thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đến 11 giờ ngày 26/7/2023, Nguyễn Thị Tuyết H3, Nguyễn Thị H, Vương Hoàng V và Võ Bé N1 đến Công an thị trấn V đầu thú khai nhận hành vi đánh bạc. Công an thị trấn V lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2024/HSST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã Quyết định:**

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Thị H);

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (đối với bị cáo Vương Hoàng V);

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Lê Thị Hồng X);

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H3, Võ Bé N1);

- Căn cứ Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo

- Nguyễn Thị H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”;

- Vương Hoàng V phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;

- Lê Thị Hồng X, Nguyễn Thị Tuyết H3, Võ Bé N1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam, tạm giữ trước đó, từ ngày 26/7/2023 đến ngày 31/7/2023.

- Xử phạt bị cáo Vương Hoàng V 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng X 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H3 số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Võ Bé N1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/3/2024, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/4/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định kháng nghị số 127/QĐ-VKS-P7, kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2024/HSST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo hướng không cho bị cáo Lê Thị Hồng X hưởng án treo, chuyển sang hình phạt tù giam đối với bị cáo Lê Thị Hồng X.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Bản thân bị cáo Lê Thị Hồng X tham gia đánh bạc nhiều lần, trong đó có lần đánh bạc với bị cáo N1 với tổng số tiền đánh bạc là 10.452.000 đồng, có lần cùng với bị cáo H đánh bạc với các công nhân khác với tổng số tiền đánh bạc là 84.940.000 đồng. Ngoài ra, ngày 25/7/2023, bị cáo X còn đánh bạc với Phạm Minh T1 với tổng số tiền 788.000 đồng; đến 17 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo tiếp tục nhận phôi đề của T1 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người thực hành tích cực trong vụ án, cố ý phạm tội đến cùng. Ngoài tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo X còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Với tính chất, mức độ như trên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo X 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, phạt bổ sung 30.000.000 đồng là quá nhẹ, chưa nghiêm khắc, chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, chưa đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, không có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung, không đủ tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm nghiêm trọng Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn về án treo.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HSST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai theo hướng không cho bị cáo Lê Thị Hồng X được hưởng án treo.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị H xin rút đơn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo **Nguyễn Thị H** kháng cáo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 27/6/2024, bị cáo **Nguyễn Thị H** xin rút kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo **H**.

[2] Về kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai xác định bản thân bị cáo **Lê Thị Hồng X** tham gia đánh bạc nhiều lần, trong đó có lần đánh bạc với bị cáo **N1** với tổng số tiền đánh bạc là 10.452.000 đồng, có lần cùng với bị cáo **H** đánh bạc với các công nhân khác với tổng số tiền đánh bạc là 84.940.000 đồng. Ngoài ra, ngày 25/7/2023, bị cáo **X** còn đánh bạc với **Phạm Minh T1** với tổng số tiền 788.000 đồng; đến 17 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo tiếp tục nhận phôi đề của **T1** thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người thực hành tích cực trong vụ án, cố ý phạm tội đến cùng. Ngoài tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo **X** còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Với tính chất, mức độ như trên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **X** 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, phạt bổ sung 30.000.000 đồng là quá nhẹ, chưa nghiêm khắc, chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, chưa đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, không có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung, không đủ tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm nghiêm trọng Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn về án treo.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Lê Thị Hồng X** đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Từ tháng 04/2023 đến tháng 7/2023, **Vương Hoàng V**, **Lê Thị Hồng X** và **Nguyễn Thị H** thỏa thuận với nhau về việc hàng ngày **X** và **H** nhận ghi số đề của các con bạc trong **Công ty C** sau đó chuyển các con số đề cược lớn cho **Vương Hoàng V** để hưởng hoa hồng 10% trên tổng số tiền ghi được. Những con số đề cược thấp hơn thì **X** và **H** giữ lại, trực tiếp thắng thua với các con bạc.

Ngày 30/6/2023, **Võ Bé N1** đánh bạc với **Lê Thị Hồng X** hình thức ghi số đề với số tiền 5.302.000 đồng, **N1** thắng bạc 5.150.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc và thắng bạc là 10.452.000 đồng; Cùng ngày 30/6/2023, **Lê Thị Hồng X** và **Nguyễn Thị H** đánh bạc hình thức ghi số đề với nhiều con bạc (không xác định họ tên, địa chỉ) với số tiền 53.370.000 đồng, thắng bạc 31.570.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc và thắng bạc là 84.940.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 25/7/2023, bị cáo **X** còn đánh bạc với **Phạm Minh T1** với tổng số tiền 788.000 đồng.

Với những tình tiết nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo **Lê Thị Hồng X** phạm tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Quá trình điều tra đã xác định được bị cáo **Lê Thị Hồng X** là người trực tiếp tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với những người khác. Bị cáo là người rất tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã nhiều lần đánh bạc với nhiều người khác nhau. Ngày 30/6/2023, bị cáo đánh bạc với **Võ Thị Bé N2**, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.452.000 đồng; bị cáo cùng với **Nguyễn Thị H** đánh bạc với nhiều người khác, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 84.940.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do bị cáo bị áp dụng tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và điểm b, khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.

Từ những phân tích trên, xét thấy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Lê Thị Hồng X** mức án 03 năm tù là phù hợp, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án là vi phạm quy định pháp luật, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là có cơ sở nên chấp nhận.

Về phạt bổ sung: Cấp sơ thẩm cho bị cáo **Lê Thị Hồng X** hưởng án treo nên phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, do chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, không cho bị cáo **X** được hưởng án treo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam nên không cần thiết phải phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị H** về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Quyết định của bản án sơ thẩm số 40/2024/HSST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đối với bị cáo **Nguyễn Thị H** có hiệu lực pháp luật.

2/ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về phần hình phạt đối với bị cáo **Lê Thị Hồng X**.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HSST ngày 11/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Hồng X** phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Hồng X** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/7/2023 đến ngày 31/7/2023.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Nguyễn Thị H**, **Lê Thị Hồng X** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Toà án ND huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu;
- CQCSĐT CA huyện Vĩnh Cửu;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS CA huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Các bị cáo;
- Sở TP tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Trung

